

Số: 3772/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 310/TTr-SNN ngày 16 tháng 11 năm 2022 và ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 2623/STP-QLVB ngày 04 tháng 11 năm 2022 về dự thảo Quyết định đính chính Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính một số nội dung tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Bỏ dấu ba chấm (...) tại mục 17 danh sách chữ viết tắt; tại điểm b khoản 5 Mục

I, điểm b khoản 6 Mục II Phụ lục I; và điểm 1 khoản 1, điểm 9, 21 khoản II Mục A Phụ lục III.

2. Bỏ dấu gạch ngang đầu dòng (-) tại điểm a khoản 6 Mục I Phụ lục I, trước cụm từ “Rau hữu cơ sử dụng phân hữu cơ hoai mục” và “Rau hữu cơ sử dụng phân hữu cơ vi sinh, phân hữu cơ sinh học”.

3. Điều chỉnh đơn vị tính phân bón HCSH và HCVS từ (tấn) sang (ki-lô-gram):

a) Tại khoản 1 Mục I Phụ lục I, gồm các đối tượng: cây đu đủ, cây dứa, khóm, cây ổi, cây chôm chôm, chanh dây, cây táo xanh, nho;

b) Tại điểm a khoản 2 Mục I Phụ lục I, đối tượng: cây cao su;

c) Tại điểm b khoản 2 Mục I Phụ lục I, đối tượng: cây mía;

d) Tại điểm a khoản 7 Mục I Phụ lục I, đối tượng: Sâm (đăng sâm, sương sâm, bố chính);

đ) Tại điểm b khoản 7 Mục I Phụ lục I, đối tượng: chùm ngây;

e) Tại khoản 9 Mục I Phụ lục I, các đối tượng: tre lấy măng.

Lý do: Do lỗi kỹ thuật về trình bày và đánh máy soạn thảo văn bản.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tư pháp (KTVB);
- TT. Tỉnh ủy, TT. GHĐND tỉnh;
- CT. UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SNN (03b). (5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh